ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 643 /KH-UBND	*Huế, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Rà soát, thống kê và tổ chức đăng ký khai sinh cho người dân chưa được đăng ký khai sinh trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình hành động); Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế triển khai thực hiện Chương trình hành động trên địa bàn thành phố Huế; Công văn số 8466/BTP-HCTP ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc quán triệt thực hiện đăng ký, cấp Giấy khai sinh; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, thống kê và tổ chức đăng ký khai sinh cho người dân chưa được đăng ký khai sinh trên địa bàn thành phố với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, triển khai nghiêm túc, kịp thời các nội dung chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 8466/BTP-HCTP; bảo đảm quyền được đăng ký khai sinh của trẻ em nói riêng và quyền đăng ký hộ tịch của cá nhân nói chung trên địa bàn thành phố.

b) Rà soát, thống kê, tổng hợp đầy đủ các trường hợp trẻ em, người dân sinh sống trên địa bàn thành phố chưa được đăng ký khai sinh hoặc chậm được giải quyết; tổ chức đăng ký khai sinh, cấp Giấy khai sinh theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch.

c) Gắn việc thực hiện Kế hoạch này với các mục tiêu về đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử của Chương trình hành động đã được xác định tại Kế hoạch số 372/KH-UBND, trong đó có mục tiêu rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh cho nhóm dân cư yếu thế.

2. Yêu cầu

a) Xác định đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của chính quyền cơ sở; không để xảy ra tình trạng trẻ em, người dân trên địa bàn không được đăng ký khai sinh hoặc chậm được giải quyết.

b) Việc rà soát phải huy động sự phối hợp của lực lượng công an, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, tổ dân phố; chú trọng các nhóm đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt (trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi chưa từng có giấy tờ tùy thân) và địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, kịp thời; tiếp nhận, xử lý đúng thời hạn các yêu cầu, phản ánh, kiến nghị của người dân, cơ quan, tổ chức và của Viện kiểm sát nhân dân; không để tồn đọng kéo dài.

d) Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; xem xét trách nhiệm, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra vi phạm, chậm trễ.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Quán triệt thực hiện nghiêm quy định pháp luật về hộ tịch

Tổ chức quán triệt đến các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường và công chức làm công tác hộ tịch nội dung Công văn số 8466/BTP-HCTP; thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về hộ tịch và các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động, Kế hoạch số 372/KH-UBND; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đôn đốc việc đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên địa bàn.

2. Rà soát, thống kê, tổng hợp người dân chưa được đăng ký khai sinh

a) Đối tượng rà soát: trẻ em, người dân đang sinh sống trên địa bàn thành phố chưa được đăng ký khai sinh hoặc đã có yêu cầu nhưng chậm được giải quyết; ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi chưa từng có giấy tờ tùy thân và nhóm dân cư yếu thế (người nghèo, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, người cư trú tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc thù).

b) Cách thức: Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì, phối hợp với Công an các xã, phường, trạm y tế, cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, tổ dân phố rà soát đến từng hộ gia đình; đối chiếu với dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; lập danh sách, phân loại nguyên nhân chưa được đăng ký khai sinh và hướng xử lý đối với từng trường hợp.

c) Sản phẩm: danh sách, số liệu tổng hợp người dân chưa được đăng ký khai sinh của từng xã, phường theo mẫu do Sở Tư pháp hướng dẫn.

3. Tổ chức đăng ký khai sinh, cấp Giấy khai sinh

a) Trên cơ sở kết quả rà soát, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, hỗ trợ người dân hoàn thiện hồ sơ và giải quyết đăng ký khai sinh theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; đăng ký lại khai sinh, bổ sung thông tin hộ tịch đối với các trường hợp đủ điều kiện.

b) Tổ chức đăng ký khai sinh lưu động trực tiếp tại địa bàn cơ sở, khu dân cư trong trường hợp cần thiết, nhất là đối với người không có điều kiện đi lại, người dân tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Trường hợp có vướng mắc, vượt thẩm quyền hoặc việc áp dụng pháp luật đối với các trường hợp có hoàn cảnh đặc thù chưa thống nhất, Ủy ban nhân dân các xã, phường kịp thời báo cáo Sở Tư pháp để được hướng dẫn; Sở Tư pháp tổng hợp, xin ý kiến Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp) đối với nội dung vượt thẩm quyền.

4. Giải quyết yêu cầu, phản ánh, kiến nghị

Cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận, xử lý đúng thời hạn các yêu cầu, phản ánh, kiến nghị của người dân, cơ quan, tổ chức và của Viện kiểm sát nhân dân

liên quan đến đăng ký khai sinh; không để kiến nghị, phản ánh của người dân chưa được xử lý cho đến khi có yêu cầu, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân.

5. Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng cho công chức làm công tác hộ tịch các xã, phường, tập trung vào việc giải quyết các trường hợp có hoàn cảnh đặc thù; lồng ghép nội dung kiểm tra việc đăng ký khai sinh vào kế hoạch kiểm tra công tác hộ tịch hằng năm theo Kế hoạch số 372/KH-UBND.

6. Truyền thông, phổ biến pháp luật

Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện đăng ký khai sinh đúng hạn; lồng ghép nội dung vào Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch hằng năm của thành phố, qua hệ thống thông tin cơ sở, loa truyền thanh xã, phường và sinh hoạt cộng đồng tại thôn, tổ dân phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch này; hướng dẫn mẫu biểu rà soát, thống kê thống nhất cho Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường; giải đáp, tháo gỡ vướng mắc trong giải quyết đăng ký khai sinh; xin ý kiến Bộ Tư pháp đối với nội dung vượt thẩm quyền.

c) Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp (qua Cục Hành chính tư pháp) hoặc lồng ghép trong báo cáo định kỳ hằng năm về công tác hộ tịch, thực hiện Chương trình hành động.

2. Công an thành phố

Chỉ đạo Công an các xã, phường phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, cung cấp, xác minh thông tin dân cư; phối hợp đối chiếu dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phát hiện các trường hợp chưa được đăng ký khai sinh.

3. Sở Y tế

a) Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện cấp, cấp lại giấy chứng sinh đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định; hướng dẫn, hỗ trợ thân nhân của trẻ thực hiện thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng sinh đối với các trường hợp đủ điều kiện.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý; đề nghị các cơ sở y tế thuộc bộ, ngành trên địa bàn phối hợp cung cấp thông tin về trẻ em sinh ra tại cơ sở y tế và người đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội chưa có thông tin đăng ký khai sinh cho Ủy ban nhân dân các xã, phường để đối chiếu, xác minh và giải quyết theo thẩm quyền.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn phối hợp rà soát học sinh chưa có Giấy khai sinh hoặc chưa có dữ liệu khai sinh, thông báo cho Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi học sinh cư trú để hướng dẫn đăng ký.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, phường tuyên truyền, vận động và hỗ trợ rà soát, đăng ký khai sinh cho người đồng bào dân tộc thiểu số, người dân tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc thù trên địa bàn thành phố.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thành phố tăng cường tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ đăng ký khai sinh và các nội dung của Kế hoạch này.

7. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp rà soát, tuyên truyền, vận động người dân đăng ký khai sinh; giám sát việc thực hiện tại cơ sở.

9. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Phối hợp, thông tin kịp thời cho Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Tư pháp) các trường hợp chưa được đăng ký khai sinh phát hiện qua công tác kiểm sát để chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

10. Đề nghị Toà án nhân dân thành phố

Chỉ đạo Toà án nhân dân khu vực xem xét xác nhận không thụ lý, giải quyết hoặc đình chỉ việc giải quyết do không có tranh chấp để người dân thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ là con trong thời kỳ hôn nhân nhưng không phải là con của người chồng.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức; xây dựng kế hoạch, tổ chức rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh cho người dân chưa được đăng ký khai sinh trên địa bàn; tổ chức đăng ký khai sinh lưu động khi cần thiết.

b) Giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và kịp thời yêu cầu đăng ký khai sinh; xử lý đúng thời hạn yêu cầu, phản ánh, kiến nghị của người dân, cơ quan, tổ chức và của Viện kiểm sát nhân dân.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, không để xảy ra tình trạng trẻ em, người dân trên địa bàn không được đăng ký khai sinh hoặc chậm được giải quyết; xem xét trách nhiệm, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra vi phạm, chậm trễ.

d) Báo cáo kết quả rà soát, đăng ký khai sinh về Sở Tư pháp theo tiến độ tại Phụ lục.

12. Các sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai các nội dung có liên quan của Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch số 372/KH-UBND và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả rà soát, thống kê và kết quả đăng ký khai sinh về Sở Tư pháp theo thời hạn tại Phụ lục kèm theo; định kỳ lồng ghép trong báo cáo công tác hộ tịch hằng năm.

2. Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tư pháp (qua Cục Hành chính tư pháp) kết quả thực hiện hoặc lồng ghép trong báo cáo định kỳ hằng năm về công tác hộ tịch, thực hiện Chương trình hành động.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp (Cục HCTP) (để b/c);
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Viện KSND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục

NHIỆM VỤ, PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 643 /KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
1	Quán triệt Công văn số 8466/BTP-HCTP đến cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường và công chức làm công tác hộ tịch	Sở Tư pháp; UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	Trước ngày 30/11/2026	Văn bản/hội nghị quán triệt
2	Ban hành mẫu biểu, hướng dẫn rà soát, thống kê người dân chưa được đăng ký khai sinh	Sở Tư pháp	Công an thành phố, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Trước ngày 30/11/2026	Văn bản hướng dẫn, mẫu biểu
3	Xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, thống kê đến từng hộ gia đình; lập danh sách, phân loại nguyên nhân	UBND các xã, phường	Công an các xã, phường, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn, trạm y tế, cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các xã, phường, thôn, tổ dân phố	Trước ngày 31/12/2026	Danh sách, báo cáo kết quả rà soát gửi Sở Tư pháp
4	Tổng hợp kết quả rà soát toàn thành phố, báo cáo UBND thành phố	Sở Tư pháp	UBND các xã, phường	Trước ngày 15/01/2027	Báo cáo tổng hợp
5	Tổ chức đăng ký khai sinh, cấp Giấy khai sinh cho các trường hợp đã rà soát; đăng ký khai sinh lưu động khi cần thiết	UBND các xã, phường	Sở Tư pháp; Công an các xã, phường; MTTQ các xã, phường	Thường xuyên; bảo đảm ít nhất 80% nhóm dân cư yếu thế được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê (theo KH 372)	Giấy khai sinh được cấp; báo cáo kết quả

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
6	Tiếp nhận, xử lý yêu cầu, phản ánh, kiến nghị của người dân, cơ quan, tổ chức, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân về đăng ký khai sinh	UBND các xã, phường; Sở Tư pháp	Toà án nhân dân thành phố; Viện KSND thành phố (đề nghị phối hợp)	Thường xuyên, đúng thời hạn luật định	Kết quả giải quyết
7	Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng cho công chức làm công tác hộ tịch các xã, phường	Sở Tư pháp	UBND các xã, phường	Hằng năm (lồng ghép KH 372)	Kết luận kiểm tra; lớp bồi dưỡng
8	Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký khai sinh đúng hạn	Sở Tư pháp; UBND các xã, phường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UB MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội	Thường xuyên	Tin, bài, chương trình truyền thông
9	Báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Tư pháp (qua Cục Hành chính tư pháp) hoặc lồng ghép trong báo cáo định kỳ hằng năm về hộ tịch, Chương trình hành động	Sở Tư pháp	UBND các xã, phường; các sở, ngành	Theo kỳ báo cáo định kỳ hằng năm	Báo cáo